TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN LẠC** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:14/2018/HS-ST
Ngày 10 – 10 – 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Xuân
Bà Hà Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Toản - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Văn N, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1970 tại Lạc Sơn – Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm C, xã T, huyện T, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 01/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N (Đã chết) và bà Bùi Thị C; có vợ Bùi Thị D và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Xóm x, xã T, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

Anh Bùi Văn C, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Xóm N 3, xã T, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 29/4/2018 Bùi Văn N đi bộ một mình từ nhà mình đến nhà anh Nguyễn Văn M với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến nơi,

Ních thấy nhà anh M đã tắt điện nên N đi theo bờ tường bao đến đoạn gần giáp chuồng lợn nhà anh M rồi dừng lại. Do tường bao cao và khó trèo nên N dùng một đoạn cây ở gần đó làm cầu trèo vào bên trong vườn nhà anh M. Khi vào bên trong, N đi qua vườn bưởi, qua chuồng lợn rồi đến khu vực gần bể nước nhà anh M, N thấy có rất nhiều phong lan của nhà anh M treo ở đó. N lấy trộm 03 (ba) giò phong lan to nhất rồi theo lối cũ đi về nhà. Khi về đến nhà N cất giấu 03 (ba) giò phong lan vừa trộm cắp được ở vườn sau nhà mình. Đến khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, N gọi điện cho người quen là Bùi Văn C với mục đích bán 01 (một) giò phong lan cho anh C. Một lúc sau anh Bùi Văn C đến nhà N, tại đấy N đã bán cho anh C 01 (một) giò phong lan với giá 650.000 *(Sáu trăm năm mươi nghìn)* đồng, còn 02 (hai) giò phong lan còn lại N vẫn treo ở vườn sau nhà mình cho đến khi bị cơ quan công an phát hiện và thu giữ.

Vật chứng thu giữ và quá trình xử lý vật chứng: Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 03 (ba) giò phong lan loại Phi điệp tím; 01 (một) giò gồm 06 (sáu) mầm non và 07 (bảy) nhánh già, nhánh già dài nhất là 60cm; 01 (một) giò gồm 05 (năm) mầm non và 06 (sáu) nhánh già, nhánh già dài nhất là 60 cm; 01 (một) giò gồm 10 (mười) mầm non và 15 (mười lăm) nhánh già, nhánh già dài nhất là 60cm. Các vật chứng nêu trên đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn M.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với khoản tiền 650.000 *(Sáu trăm năm mươi nghìn)* đồng, bị cáo Bùi Văn N đã hoàn trả lại cho anh Bùi Văn C.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/KLĐG ngày 26/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình kết luận: 03 giò phong lan có tổng trị giá là 3.600.000 *(Ba triệu sáu trăm nghìn)* đồng.

Tại Bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 27/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Bùi Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với Bùi Văn C khi tham gia mua bán 01 (một) giò hoa phong lan với bị cáo, C không biết được các tài sản này do trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa: bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng phản ánh; bị nhận tội và không kêu oan. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện hoàn trả lại số tiền 650.000 đồng cho anh Bùi Văn C; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo từ 06 đến 12 tháng tù và cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 đến 24 tháng. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Về tang vật của vụ án là 03 (ba) giò hoa phong lan loại phi điệp tím đã được giao trả hợp pháp cho chủ hữu nên không đề nghị xem xét. Về trách nhiệm dân sự do bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Bị hại đã nhận lại tài sản là 03 (ba) giò hoa phong lan loại Phi điệp tím, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Văn C đã nhận lại 650.000 đồng. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo:* Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 29/4/2018, Bùi Văn N đã có hành vi lợi dụng đêm khuya và sự sơ hở của gia đình anh Nguyễn Văn M, lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn M là 03 giò phong lan loại phi điệp có giá trị 3.600.000 *(Ba triệu, sáu trăm nghìn)* đồng. Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Văn N đã phạm vào tội ‘Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản pháp luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo*: Bị cáo là người có đủ năng lực năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ và gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có nhận thức và hiểu biết pháp luật nhưng coi thường pháp luật. Bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, chỉ lợi dụng sự sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản phục vụ nhu cầu chi tiêu cho cá nhân. Do vậy cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Xét, sau khi phạm tội và bị phát giác bị cáo đã tự nguyện hoàn trả lại số tiền 650.000 đồng cho bị hại; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu thuộc và trường hợp ít nghiêm trọng.Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, h, i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt; trước lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng đường lối chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa

vụ công dân nơi cư trú. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có khả năng tự cải tạo nên Hội đồng xét xử xét không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đề nghị của kiểm sát viên cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là người không có tài sản, thu nhập không ổn định và chỉ đủ đáp ứng nhu cầu sinh sống của bản thân nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] *Về tang vật của vụ án:* Các tang vật của vụ án đã được cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật. Chủ sở hữu tài sản là anh Nguyễn Văn M không có ý kiến, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét.

[8] *Về án phí:* Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn N 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Bùi Văn N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Bùi Văn N cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì bị cáo có thể bị Tòa án quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù đã cho hưởng án treo.

3. Án phí: Bị cáo Bùi Văn N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên

án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan điều tra – CA Tân Lạc;
- Cơ quan THA hình sự - CA Tân Lạc;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Lạc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn